TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 88/2023/QĐST- HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 18 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phàn Mùi L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bình T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu S, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải Thành ngày 11 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phàn Mùi L và anh Nguyễn Bình T.

2. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Phàn Mùi L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy L1, sinh ngày 12/11/2016 và cháu Nguyễn Chí C, sinh ngày 11/5/2014, kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được. Anh Nguyễn Bình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Phàn Mùi L tự nguyện không yêu cầu nhưng anh Nguyễn Bình T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Về tài sản chung; Về nghĩa vụ chung về tài sản; C sức: Chị Phàn Mùi L và anh Nguyễn Bình T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phàn Mùi L tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0008187 ngày 20/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- UBND x.M, h.Cê;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hán Hưởng